

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103008279
- Vốn điều lệ: 31.235.900.519 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 34.384.683.707 VNĐ
- Địa chỉ: 132 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà nội
- Số điện thoại: 04 38221690
- Số fax: 04 39422613
- Website: virasimex.com

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt, tên giao dịch quốc tế là Railway Import - Export and supply material equipment joint stock Company, viết tắt: VIRASIMEX, tiền thân là Cục vật tư trực thuộc Tổng Cục đường sắt, được thành lập vào năm 1955; Ngày 13/5/1988 Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường sắt đã ban hành Quyết định số 383/ĐS-TC tổ chức sắp xếp Ban Vật tư thiết bị Tổng cục Đường sắt và 3 Xí nghiệp cung ứng vật tư Đường sắt thành Công ty vật tư Đường sắt trực thuộc Tổng cục Đường sắt theo Quyết định số 023 QĐ/TCCB ngày 6/1/1986 của Bộ Giao thông vận tải; Tháng 8/1989 Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 1434QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Công ty vật tư thành Công ty XNK cung ứng VTTB Đường sắt trực thuộc Tổng Cục Đường sắt.

Ngày 11/8/1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1590/QĐ/TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty xuất nhập khẩu cung ứng vật tư, thiết bị đường sắt trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá của Đảng và Nhà nước, ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 3849/QĐ-BGTVT về việc chuyển DNNN Công ty xuất nhập khẩu cung ứng vật tư, thiết bị đường sắt, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần. Ngày 17/6/2005 Công ty chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đạt 31.235.900.519 đồng.

Công ty là doanh nghiệp hạng I, là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, sản xuất, cung ứng vật tư thiết bị chuyên dùng đường sắt, có đội ngũ lao động gần 400 người, có mạng lưới cơ sở trải dài từ Bắc vào Nam với 08 Chi nhánh, Xí nghiệp thành viên.

Ngày 27/10/2014 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 5873 chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Vật tư thiết bị Đường Sắt.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề chiếm từ trên 10% doanh thu)
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán vật tư, trang thiết bị chuyên ngành đường sắt; mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
 - + Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư, trang thiết bị chuyên ngành đường sắt;
 - + Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học;
- + Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Dịch vụ tuyển dụng lao động trong nước; Xuất khẩu lao động;
- + Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất Bentonite;
- + Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại, bột can xít nước;
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Vinh.

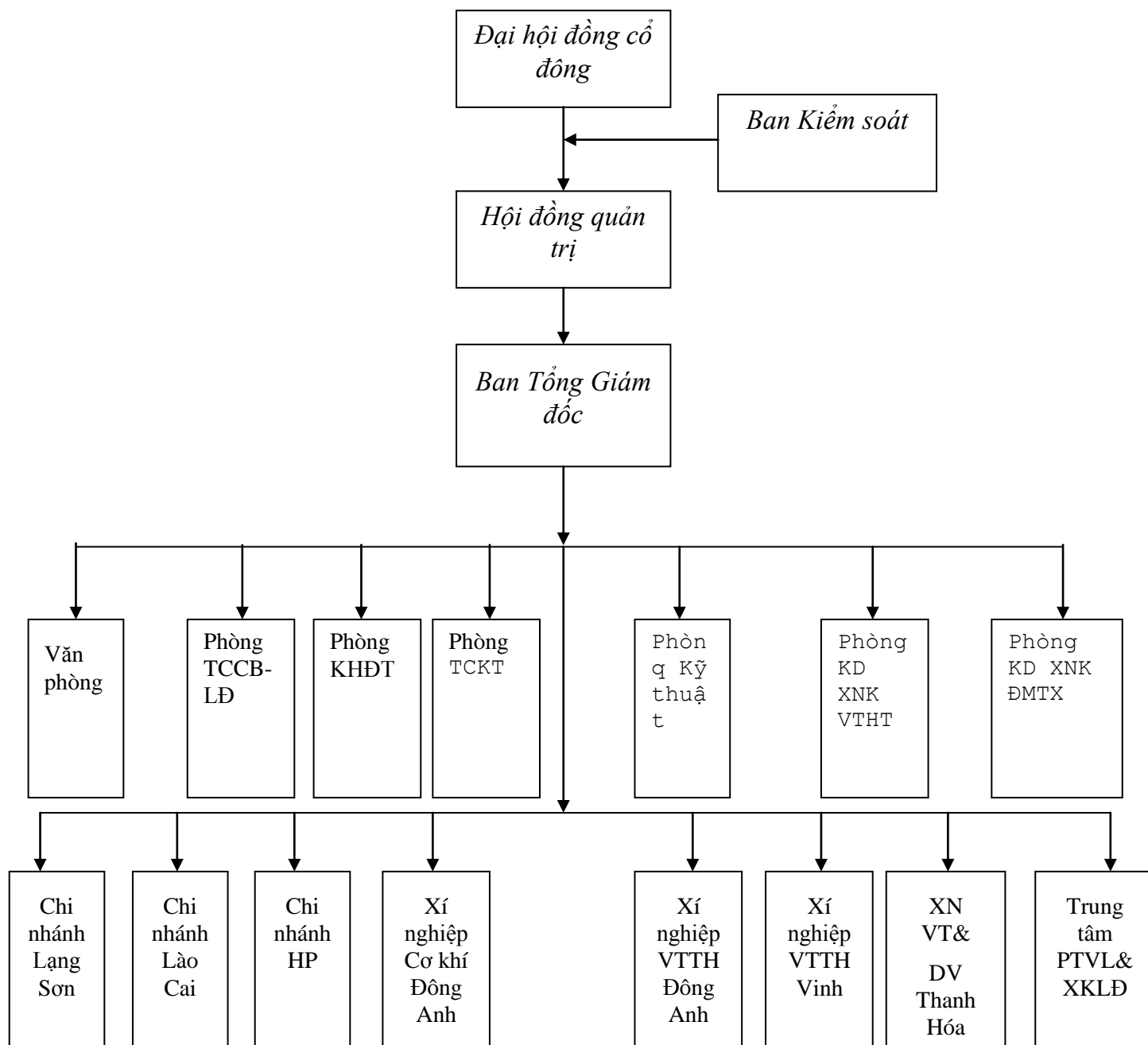
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị vật tư thiết bị đường sắt quản trị công ty theo mô hình công ty cổ phần với Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất tại công ty; Hội đồng quản trị công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để quản lý, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc – Người đại diện trước pháp luật của công ty trong hoạt động SXKD theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy định của pháp luật, trong việc thực hiện các nghị quyết của công ty.

+ Danh sách Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Tạ Thống Nhất | Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 24/9/2015); |
| 2. Ông Nguyễn Bảo Đồng | Chủ tịch HĐQT (được bầu ngày 24/9/2015); |
| 3. Ông Nguyễn Kim Phương | Thành viên; |
| 4. Ông Trần Anh Tuấn | Thành viên; |
| 5. Ông Nguyễn Hoàng Hà | Thành viên. |
| + Danh sách Ban Kiểm soát: | |
| 1. Ông Nghiêm Tiến Dũng | Trưởng Ban; |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Chương | Thành viên; |
| 3. Ông Lê Hoài Phong | Thành viên |

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển

Công ty Virasimex là một trong những doanh nghiệp của ngành Đường sắt với số vốn Điều lệ: 31.235.900.519 đồng, trong đó Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 51,14% cổ phần và nắm quyền chi phối mọi hoạt động, vốn của các cổ đông khác là 48,86% trên vốn điều lệ. Với phương châm kinh doanh luôn giữ chữ tín với khách hàng và các đối tác, luôn lấy chất lượng sản phẩm, dịch vụ làm mục tiêu phấn đấu và xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh. Công ty Virasimex đã xác định và định hướng mục tiêu chiến lược gồm:

1. Củng cố uy tín, nâng cao sức cạnh tranh, tăng trưởng doanh thu;
2. Duy trì, phát triển và đa dạng hoá sản phẩm, lĩnh vực kinh doanh;
3. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quảng bá, đẩy mạnh thương hiệu Virasimex;
4. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược trên và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của ngành Đường sắt, Công ty Virasimex xây dựng chiến lược và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2020, cụ thể như sau:

- Thực hiện lộ trình thoái vốn Đường sắt Việt Nam theo đề án tái cơ cấu Đường sắt được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg, ngày 21/01/2013 và Quyết định 41/2015/QĐ, ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

- Đảm bảo và duy trì, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực Công ty đang triển khai, thực hiện như: nhập khẩu, sản xuất các sản phẩm, vật tư phụ tùng, phụ kiện, đầu máy, toa xe; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ, sản phẩm bột siêu mịn CaCO_3 , sản xuất bột Bentonite; công tác đào tạo, xuất khẩu lao động và kinh doanh dịch vụ.

- Tiếp tục củng cố niềm tin và tạo sự gắn kết mật thiết hơn nữa đối với các khách hàng truyền thống của Công ty, nhằm tạo cơ hội thúc đẩy và triển khai thực hiện các kế hoạch hợp tác kinh doanh, các đơn hàng kinh doanh liên quan đến sự phát triển của hai bên. Bên cạnh đó, tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu VIRASIMEX, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt.

- Thường xuyên thu thập thông tin, chủ động nắm bắt các Dự án đổi mới, công trình trọng điểm trong và ngoài Ngành Đường sắt. Từ đó nghiên cứu và phân tích nhu cầu sử dụng vật tư, hàng hoá, phụ tùng, phụ kiện đóng mới, thay thế hoặc sửa chữa để xây dựng kế hoạch và lập phương án cung ứng vật tư kịp thời, chất lượng, giá cả cạnh tranh tạo cho khách hàng sự tin cậy và mong muốn hợp tác kinh doanh lâu dài với công ty.

- Huy động mọi nguồn lực phát triển sản xuất sản phẩm mang thương hiệu VIRASIMEX, đó là: sản xuất các sản phẩm ghi, chế tạo giá chuyên hướng, phụ kiện đường sắt nhằm cung ứng cho các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt. Xây dựng và hoàn thiện quy trình sản xuất tâm ghi đúc, ghi tốc độ cao đạt chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật cung cấp cho dự án nâng cao năng lực vận tải của ngành Đường sắt. Đây là những sản phẩm cốt lõi cho định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty Virasimex trong thời gian tới.

- Thị phần kinh doanh trong ngành Đường sắt ngày càng bị thu hẹp do có nhiều đối thủ cạnh tranh. Với lợi thế là một đơn vị có chức năng kinh doanh xuất nhập khẩu, trong giai đoạn này cần phát huy và tăng cường công tác uỷ thác nhập khẩu, kê khai thuế hải quan, dịch vụ vận tải – xếp – dỡ, thu gom mua bán các mặt hàng sắt thép phế liệu.

- Tăng cường thực hiện công tác giáo dục, đào tạo định hướng công nhân nghề, đồng thời tìm kiếm đối tác nước ngoài tin cậy nhằm cung ứng xuất khẩu lao động trên cơ sở thận trọng, đảm bảo tuyệt đối an toàn và hiệu quả kinh doanh.

- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng các hình thức liên kết, hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế về đất và tài sản trên đất phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Quy hoạch quỹ đất toàn công ty, xác định và xử lý các tài sản, khu đất then chốt, thực sự đem lại hiệu quả, giảm chi phí cố định, đồng thời chuẩn bị cho nguồn vốn đầu tư. Qua đó hoàn thiện hồ sơ đất, xin cấp giấy CNQSDĐ và tìm kiếm, lựa chọn đối tác tin cậy liên kết cùng đầu tư vốn để triển khai thực hiện dự án xây dựng các công trình văn phòng làm việc

và cho thuê, siêu thị, nhà hàng, khách sạn tạo ra chuỗi liên hoàn trong kinh doanh thương mại.

- Tiếp tục đẩy mạnh mảng kinh doanh ngoài ngành Đường sắt chiếm tỷ

lệ doanh thu ngoài ngành khoảng 50% trên tổng doanh thu hàng năm. Bên cạnh đó, không ngừng đổi mới, xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, năng động và khoa học phù hợp với mô hình công ty cổ phần, trong đó tập hợp được lực lượng lao động trẻ có trình độ chuyên môn cao, đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu về doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ, hàng năm tăng trung bình từ 7 - 10%, cổ tức phân đầu đạt 7%/năm.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các chi nhánh và phòng ban nghiệp vụ công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2013 về việc tiết giảm chi phí, tiết kiệm trong quản lý và sản xuất để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cao trên thị trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút nhân tài, lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao. Tiếp tục rà soát, sàng lọc, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ CBCNV để nâng cao chất lượng đội ngũ lao động cả về chuyên môn cũng như ý thức, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, bảo đảm làm chủ được tri thức, thiết bị và công nghệ mới.

- Không ngừng phát triển, mở rộng sản xuất để tạo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập phân đầu hàng năm tăng 7% so với năm trước. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng quỹ VHXH công ty. Thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Tăng cường công tác rèn luyện giáo dục thể chất, vui chơi thể thao giao lưu với các đơn vị sau những giờ làm việc. Phối hợp với Công đoàn tổ chức cho người lao động đi thăm quan nghỉ mát.

5. Các rủi ro: Thay đổi khung giá thuê đất; biến động tỷ giá; kiểm soát các khoản nợ, hàng hóa tồn kho; biến động cơ cấu lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2015 đạt: 209,527 tỷ đồng/189,891 tỷ đồng, đạt 110,3% so với kế hoạch.

Trong đó: doanh thu ngoài ngành đạt 91,120 tỷ đồng, chiếm 43,5% tổng doanh thu năm 2015.

+ Về sản xuất cơ khí đạt: 35,514 tỷ đồng/28,011 tỷ đồng, đạt 126,79% so với kế hoạch.

+ Xuất khẩu lao động: 1.653 người, đạt 5,4 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.326.722.693 đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt: 4,24%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt: 0,63%.

+ Nộp ngân sách nhà nước: 31 tỷ đồng.

- + Dự kiến mức chi trả cổ tức: $3,8\% = 1.186.964.200$ đồng
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 không đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra, nguyên nhân chủ yếu ở các yếu tố sau:
 - + Chi phí chi trả người lao động chấm dứt HĐLĐ về hưu, nghỉ trước tuổi cho 65 người với tổng số tiền là: 1,113 tỷ đồng.
 - + Nhà nước truy thu tiền thuê đất từ năm 2010 - 2013 khu vực Hà Nội là: 2,973 tỷ đồng và Thanh Hóa là: 449,8 triệu đồng (số tiền truy thu của năm 2011 và 2012 chưa phân bổ hết).
 - + Máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, tiêu tốn điện năng trong quá trình sản xuất sản phẩm, chi phí sửa chữa lớn làm ảnh hưởng đến năng suất lao động và giá thành sản phẩm.
 - + Công tác quản lý, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thường xuyên, chưa quyết liệt dẫn đến tình trạng lãng phí trong sản xuất kinh doanh.
 - + Có những đơn vị vẫn còn có CBCNV, người lao động chưa nghiêm túc trong việc chấp hành nội quy, kỷ luật lao động.
 - + Sự phối hợp giữa các bộ phận chưa được tốt, còn nhiều tồn tại vẫn chưa được giải quyết, vẫn còn tình trạng né tránh trách nhiệm, đùn đẩy lên cấp trên mà chưa tăng cường đối thoại để đi đến xem xét giải quyết triệt để.
 - + Công tác thi đua khen thưởng chưa kịp thời, còn mang tính phong trào, hình thức nên chưa động viên được nhân tố tích cực.
 - + Mặc dù công tác ATVSLĐ thường xuyên được tuyên truyền và huấn luyện. Hàng tháng, quý và cuối năm Hội đồng BHLĐ từ cấp đơn vị đến cấp công ty đều có đoàn kiểm tra, sơ kết, tổng kết và đề ra kế hoạch cụ thể. Tuy nhiên trong năm vẫn để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nhẹ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày Sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức Vụ	Tỷ lệ CP SH
1	Vũ Đình Vận	Nam	16/06/1958	CNKT: Quản trị kinh doanh	UVTV Đảng uỷ - Tổng Giám đốc Công ty	16.460 CP (0,53%)
2	Đặng Văn Ty	Nam	04/04/1956	CNKT: Quản trị kinh doanh	Phó Tổng Giám đốc Công ty	17.050 CP (0,55%)
5	Phan Trọng Vinh	Nam	10/10/1961	CNKT: Quản trị kinh doanh	Phó Tổng Giám đốc Công ty – Giám đốc Xí nghiệp VTTH Vinh	0
6	Vũ Hồng Tuấn	Nam	23/05/1975	Cử nhân kinh tế	Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty	10.000 CP (0,32%)
7	Hồ Thị Phương Hoa	Nữ	20/05/1976	CNKT: Quản lý du lịch	Trưởng phòng KHĐT Công ty	1.160 CP (0,04%)
8	Đỗ Hùng Việt	Nam	23/06/1961	Kỹ sư: Cơ khí động lực	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty	7.680 CP (0,25%)
9	Lương Anh Quang	Nam	12/04/1964	CNKT: Kế toán	Chánh Văn phòng Công ty	1.890 CP (0,06%)
10	Bùi Doãn Tuấn	Nam	20/12/1972	CNKT: Kế toán, KS: KT điện	Trưởng phòng Kinh doanh XNK VTHT (Phòng KD 1)	
11	Nguyễn Hoàng Hà	Nam	02/07/1976	Thạc sỹ: TM điện tử	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KD XNK ĐM-TX (Phòng KD2)	27.920 CP (0,89%)
12	Đặng Thanh Sơn	Nam	15/11/1975	CN Luật, CNKT	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	90 CP (0,00%)
13	Bùi Văn Bộ	Nam	03/04/1974	CN: Quản trị KD TH	Giám đốc Xí nghiệp Vật tư tổng hợp Đông Anh	450 CP (0,01%)
14	Phùng Mạnh Hùng	Nam	08/08/1967	CNKT: Quản trị kinh doanh	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh	24.410 CP (0,78%)
15	Lê Mai An	Nam	24/11/1974	Thạc sỹ QTKD	Giám đốc Trung tâm PTVL&XKLĐ	3.500 CP (0,11%)
16	Hoàng Mạnh Hùng	Nam	14/02/1978	CN: Quan hệ quốc tế	Giám đốc Chi nhánh Lào Cai	
17	Trần Công Đoàn	Nam	05/06/1979	CN: Thông tin học	Giám đốc Chi nhánh Lạng Sơn	

18	Phạm Văn Hồng	Nam	02/8/1962	CN: Quản trị kinh doanh	Giám đốc Xí nghiệp Vật tư và Dịch vụ Thanh Hoá	3.070 CP (0,10%)
19	Lưu Thị Thanh	Nữ	25/01/1963	CNKT: Kế toán	Phó Giám đốc – Trưởng phòng TCKT CN Hải Phòng	1.710 CP (0,05%)
20	La Văn Khắc	Nam	08/08/1967	CNKT: Kế toán	Phụ trách kế toán Chi nhánh Lạng Sơn	
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	12/12/1976	CNKT: Kế toán	Phụ trách kế toán Chi nhánh Lào Cai	450 CP (0,01%)
22	Hoàng Thị Thanh	Nữ	21/09/1971	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VTTH Đông Anh	
23	Nguyễn Mai Thanh	Nữ	04/09/1962	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Cơ khí Đông Anh	
24	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03/02/1968	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VTTH Vinh	1.620 CP (0,05%)
25	Lê Thị Hương	Nữ	02/09/1969	CNKT: Kế toán	Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VT&DV Thanh Hoá	1.530 CP (0,05%)
26	Đào Ngọc Tú	Nam	15/07/1980	Thạc sỹ QLKT	Trưởng phòng TCKT Trung tâm PTVL&XKLĐ	

- Những thay đổi trong ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Bảo Đồng: Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, thôi kiêm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty;
2. Bà Phan Thị Cẩm Vân: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty nghỉ hưởng chế độ hưu trí;
3. Ông Đặng Văn Ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng thôi kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng;
4. Bà Đỗ Kim Tuyền: Phó Trưởng phòng TCKT Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng TCKT Công ty;
5. Ông Đặng Thanh Sơn: được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng;
6. Bà Hoàng Thị Thanh: Phụ trách phòng TCKT Xí nghiệp VTTT Đông Anh được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp VTTT Đông Anh.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số CBCNV đến 31/12/2015: 334 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2015 không có đầu tư lớn được thực hiện.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	186,829,936,392	184,357,037,005	-1.3
Doanh thu thuần	185,405,821,632	209,527,532,907	13.0
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	993,672,572	-1,390,429,583	-239.9
Lợi nhuận khác	1,068,077,154	3,112,748,312	191.4
Lợi nhuận trước thuế	2,061,749,726	1,722,318,729	-16.5
Lợi nhuận sau thuế	1,574,956,778	1,326,722,693	-15.8
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	450	382	-15.1

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ / nợ ngắn hạn	1.272	1.367	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho / nợ ngắn hạn	0.798	0.852	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.816	0.815	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.434	4.434	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.529	2.842	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.992	1.137	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.008	0.006	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.046	0.039	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.008	0.007	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.005	-0.007	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: - Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.123.590 cổ phần

Trong đó: + Cổ phần ưu đãi: 743.820 cổ phần

+ Cổ phần phổ thông: 2.379.770 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.526.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	Số cổ phần năm giữ	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	1.597.390	15.973.900.000	51,14
2	Cổ đông trong Công ty	472.350	4.723.500.000	15,12
a	Hội đồng quản trị	46.520	465.200.000	1,49
b	Ban kiểm soát	3.920	39.200.000	0,13
c	Cán bộ công nhân viên (bao gồm cả CBCNV nghỉ hưu, CDHĐLĐ, chuyên công tác)	421.910	4.219.100.000	13,50
3	Cổ đông bên ngoài	1.053.850	10.538.500.000	33,74
	Trong nước	1.053.850	10.538.500.000	33,74
	Nước ngoài			
Tổng cộng:		3.123.590	31.235.900.000	100
	Cá nhân	1.524.400	15.244.000.000	48,80
	Tổ chức	1.599.190	15.991.900.000	51,20
Tổng cộng:		3.123.590	31.235.900.000	100
	Cổ đông lớn	2.552.750	25.527.500.000	81,72
	Cổ đông nhỏ	570.840	5.708.400.000	18,28
Tổng cộng		3.123.590	31.235.900.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi trong năm

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch trong

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành trong năm

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động: 334 người

Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ, quyền lợi cho CBCNV, người lao động. Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và phân phối tiền lương. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV, người lao động làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hằng năm Công ty đều chi bổ sung tiền lương cho người lao động vào các ngày Lễ, Tết.

Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo toàn thể CBCNV, người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Tiền lương bình quân: 4.795.000 đồng/n/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm 2015, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 281 CBCNV, người lao động đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc;

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn và tạo điều kiện cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát nhân dịp hè;

- Tổ chức tặng quà cho CBCNV, người lao động trong diện chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; hỗ trợ lao động nữ nhân các ngày 8/3, 20/10; khen thưởng các cháu thiếu niên, nhi đồng, con CBCNV, người lao động nhân ngày 1/6, Tết Trung thu...; hỗ trợ CBCNV, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp Lễ, Tết; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xã hội của ngành...

- Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình, Hội thi, Hội thao, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Hỗ trợ người khuyết tật quận nhân dịp Tết âm lịch, hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam từ quỹ công đoàn với số tiền 600.000 đồng; đóng góp quỹ văn hoá – xã hội ngành với số tiền 17.150.000 đồng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2015, Ban điều hành đã vận dụng và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2010-2015, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2014. Đồng thời đánh giá đúng tình hình và dự báo chính xác để từ đó xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

ty. Hơn nữa, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty, cùng với sự đoàn kết thống nhất, người lao động nhiệt tình hăng say làm việc, luôn cùng chia sẻ khó khăn với lãnh đạo Công ty và các đơn vị thành viên, luôn tin tưởng vào sự phát triển của Công ty. Đó cũng là động lực thúc đẩy Ban điều hành nỗ lực và quyết tâm hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh năm 2015.

Mặc dù vậy, năm 2015, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Đường sắt gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Các đơn vị trong ngành Đường sắt Việt Nam đang thực hiện tái cơ cấu, lộ trình thoái vốn Nhà nước (ĐSVN) tại Công ty kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng của người lao động. Công ty luôn thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh do các đơn vị, khách hàng trong và ngoài ngành chậm thanh toán, ngân hàng thì siết chặt tín dụng, công nợ kéo dài, có nhiều nợ tồn đọng từ trước khi cổ phần hóa. Mặt bằng kho bãi lớn, hồ sơ đất khu vực Hà Nội và Đông Anh được Nhà nước cho thuê với thời hạn ngắn (01 năm), tiền thuê đất hàng năm cao trong khi quỹ đất lớn khai thác chưa có hiệu quả. Bên cạnh đó, Nhà nước truy thu tiền thuê đất từ năm 2013 trở về trước tại khu vực Hà Nội, Thanh Hóa là: 3,872 tỷ đồng. Nhiều máy móc, thiết bị được sản xuất từ những năm 1960 đã cũ kỹ lạc hậu, hao tổn điện năng, chi phí sửa chữa lớn. Nhà xưởng xuống cấp, lao động có trình độ kỹ thuật và có tay nghề thiếu hụt do người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động chuyển sang đơn vị khác, người có tâm huyết, trí tuệ và đạo đức ngày càng ít đi. Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, quy chế, quy định của công ty chưa thường xuyên. Tính tự giác trong việc chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương trong mỗi cán bộ công nhân viên và người lao động chưa cao. Sự phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, đơn vị với nhau chưa tốt. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ tiêu lợi nhuận đã không đạt được theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Có đủ việc làm, đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thu nhập bình quân năm 2015 là: 5.827.000đồng/người/tháng.

+ Các đơn vị trong toàn công ty đã tìm kiếm các đối tác để khai thác lợi thế về đất, kho bãi để bù đắp phần nào chi phí tiền thuê đất.

+ Các phòng nghiệp vụ công ty và các đơn vị trong công ty đã chủ động nắm bắt kế hoạch, nhu cầu của khách hàng trong và ngoài ngành Đường sắt để cung ứng kịp thời vật tư hàng hóa, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đầu máy toa xe và hạ tầng đường sắt cũng như kinh doanh dịch vụ khác.

- + Các phòng kinh doanh, các đơn vị trong công ty đã phối hợp với nhau tích cực chào bán hàng hóa tồn kho.
- + Công tác tài chính đã có nhiều tiến bộ trong việc quản lý, sử dụng và đã từng bước giải quyết những tồn tại, đưa ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời, xây dựng lộ trình đòi nợ và trả nợ.
- + Chuyên môn cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên công ty phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, các công trình chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước và của ngành.
- + Công tác an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ được thực hiện đúng theo quy định. Năm 2015, đạt danh hiệu đơn vị đảm bảo ATVSLĐ của ngành Đường sắt.
- + Công tác tổ chức lao động, năm 2015 đã thực hiện việc cơ cấu lại tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy định của công ty và dân chủ công khai.
- + Ban điều hành luôn chú trọng công tác đào tạo, học tập về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thi luyện tay nghề bậc thợ để đáp ứng công việc mới.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2015 giảm 1.3% so với năm 2014. Tổng tài sản giảm đi không đáng kể so với năm 2014

- Tài sản ngắn hạn: Năm 2015 các khoản phải thu ngắn hạn tăng 9.8% và hàng tồn kho tăng 3.33% so với năm 2014. Điều này cho thấy vòng quay vốn của Công ty đã giảm nhẹ. Năm 2015 việc thu hồi công nợ của Công ty không thay đổi nhiều so với năm 2014, nợ xấu của Công ty cũng gần như không thay đổi. Các khoản nợ xấu này bao gồm các khoản nợ từ trước cổ phần hoá khó thu hồi và nhiều khoản nợ của các khách hàng trong ngành không thanh toán cho Công ty. Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đổi chiều công nợ và gửi công văn đòi nợ, tuy nhiên kết quả thu được không đáng kể.

- Tài sản dài hạn: Năm 2015 giảm 24.36% so với năm 2014, nguyên nhân giảm là do Công ty đánh giá lại các khoản chi phí dài hạn sang ngắn hạn theo hướng dẫn Thông tư 200 của Bộ Tài chính.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả năm 2015 giảm 1.48% so với năm 2014, trong đó nợ ngắn hạn giảm 4.9%, nợ dài hạn tăng 15.9%

- Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu do trong năm Công ty đã tập hợp để xử lý vào thu nhập khác một số khoản nợ không phải thực hiện nghĩa vụ trả, ngoài ra Công ty cũng thanh toán nợ số nợ phải trả về cổ phần hoá là 1 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn tăng 15.9% là do khoản ký quỹ, ký cược dài hạn tăng lên đáng kể so với năm 2014. Khoản này phát sinh từ hoạt động xuất khẩu lao động, đây là khoản nhận ký quỹ của người lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay: Năm 2015 là một năm khó khăn đối với Công ty, Công ty đã phải huy động vốn bằng biện pháp vay ngắn hạn cá nhân để duy trì hoạt động SXKD. Chênh lệch lãi vay là yếu tố tác động rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty cổ phần XNK Vật tư thiết bị Đường sắt thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ, quyền lợi cho CBCNV, người lao động. Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và phân phối tiền lương. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng, hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV, người lao động làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, hằng năm Công ty đều chi bổ sung tiền lương cho người lao động vào các ngày Lễ, Tết. Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo toàn thể CBCNV, người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

Tiền lương bình quân: 4.795.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm 2015, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 281 CBCNV, người lao động đồng thời tổ chức khám và chữa bệnh nghề nghiệp cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc;

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn và tạo điều kiện cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát nhân dịp hè;

- Tổ chức tặng quà cho CBCNV, người lao động trong diện chính sách nhân ngày

Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12; hỗ trợ lao động nữ nhân các ngày 8/3, 20/10; khen thưởng các cháu thiếu niên, nhi đồng, con CBCNV, người lao động nhân ngày 1/6, Tết Trung thu...; hỗ trợ CBCNV, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp Lễ, Tết; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xã hội của ngành...

- Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình, Hội thi, Hội thao, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Hỗ trợ người khuyết tật quận nhân dịp Tết âm lịch, hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam từ quỹ công đoàn với số tiền 600.000 đồng; đóng góp quỹ văn hoá – xã hội ngành với số tiền 17.150.000 đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- *Khó khăn* :

+ Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện ảnh hưởng từ suy thoái, lạm phát; Giá cả vật tư, nguyên, nhiên vật liệu biến động; Tín dụng nhà nước thắt chặt, khó tiếp cận nguồn vốn vay; nhiều chính sách nhà nước thay đổi như các sắc Thuế.

+ Thiếu vốn kinh doanh do bị khách hàng chiếm dụng vốn, bản thân các đơn vị trong Công ty cũng chiếm dụng vốn của nhau;

+ Dây chuyền sản xuất lạc hậu, hao phí trong sản xuất lớn, năng xuất lao động thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD;

+ Quá trình thoái vốn của Tổng Công ty ĐSVN tại Công ty diễn ra chậm làm ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ hoạt động của Công ty

- *Thuận lợi*:

+ Công ty là đơn vị có uy tín trong cung cấp vật tư thiết bị chủ yếu như Ray, ghi, phụ tùng Đầu máy, toa xe cho các đơn vị trong và ngoài ngành;

+ Sự giám sát, chỉ đạo sát sao của HĐQT đối với Ban quản lý, điều hành; Đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty ngày càng trưởng thành và phát triển; chủ động đáp ứng được yêu cầu của các bạn hàng.

- *Kết quả đạt được*: Thống nhất với báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD của Công ty đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu: 209.527.352.907 đồng

+ Thu nhập bình quân: 5.800.000 đồng/người/tháng

+ Lợi nhuận sau thuế: 1.326.722.693 đồng

Mức cổ tức dự kiến: 3,8%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Trong năm 2015, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, đi sâu đi sát, nắm vững các vấn đề trong mọi lĩnh vực hoạt; linh hoạt, kiên trì trong giải quyết các vấn đề phức tạp; Ban Điều hành đã có sự phân công hợp lý đối với các thành viên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Điều hành. Tuy nhiên trong thời gian tới, Ban Điều hành cần nâng cao hơn nữa tính chủ động và quyết liệt hơn trong chỉ đạo điều hành; mạnh dạn giao quyền chủ động cho các bộ phận, đơn vị, gắn liền trách nhiệm và quyền lợi để nâng cao hiệu quả trong công việc

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Ổn định tư tưởng, tổ chức nhân sự sau khi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thoái toàn bộ vốn Đường sắt góp tại Công ty.
- Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ tăng: 10%/năm;
- Thu nhập bình quân hàng năm tăng: 10%/năm;
- Mức cổ tức dự kiến: : 7 - 10%/năm;
- Thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền, sắp xếp ổn định tổ chức để phù hợp với tình hình mới.
- Giải quyết tồn tại, vướng mắc trong thực hiện thoái vốn của Đường sắt tại Công ty.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý và điều hành Công ty phù hợp với mô hình công ty cổ phần mà Nhà nước không tham gia đầu tư.
- Nâng cao vị thế của Công ty; Phát huy mọi nguồn lực như con người, đất đai, thương hiệu, vị trí kinh doanh. Đa dạng hóa sản phẩm, loại hình kinh doanh, tạo đủ và tăng thêm việc làm, đảm bảo điều kiện tốt cho người lao động.
- Tập trung sản xuất các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, mang thương hiệu VIRASIMEX như: giá chuyên hướng toa xe hàng bằng phương pháp đúc, tâm ghi đúc, ghi tốc độ cao, đào tạo nghề và XKLD.
- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút và gìn giữ đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ tiên lương, đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

V. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán đính kèm Báo cáo này

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ ĐÌNH VẬN